TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯ NGHĨA** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 3 - 2023.
V/v: " Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước Đạt.

2. Ông Nguyễn Hồng Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Quốc Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi* tham gia phiên tòa**: Bà Phạm Thị Thu Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 14/02/2023; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Ánh T, sinh năm1986 . có mặt.

Địa chỉ: Xóm 2, thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Q.

- Bị đơn: Anh Phan Văn Q, sinh 1985.(Vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Xóm 1, thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Q.

NỘI DỤNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 04/10/2022, bản trình bày ngày 03/11/2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn Chị Trương Thị Ánh T trình bày:

Năm 2016 chị và anh Phan Văn Q đã ly hôn tại Toà án nhân dân huyện T, tại bản án số 01/2016/HNGĐ-ST ngày 27/12/2016 về viêc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*. Về con chung: Chị và anh Q có 02 con chung. Giao cháu Phan

Văn Tấn Đ, sinh ngày 02/5/2007 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Tân Khánh Th, sinh ngày 04/6/2012, hai bên không cấp dưỡng nuôi con, chị và anh Quân có quyền qua lại thăm nom con. Nhưng anh Q cản trở không cho chị thăm con. Mẹ con lén lút thăm nhau gặp nhau tại trường học, tất cả những gì chị mua cho con anh Q đều vứt bỏ mà còn đánh đập con. Mỗi lúc thăm con thì nghe nói khổ vì ba nhậu say xỉn đánh và chửi bới, đi nhậu chở con theo đến một hai giờ sáng mới về. Cơm thì không ai nấu, vào ngày 14/10/2022 cháu Th về nhà chị khóc lóc nói bị ba đánh dập môi, lý do ba đang ngủ gọi dậy chở con đi học nên bị ba đánh, sau đó cháu đi bộ về nhà chị và nói không về nhà ở với ba nữa. Chị báo cho Công an xã và điện thoại cho anh Q biết. Vì cháu sắp đến tuổi dậy thì nên cần có mẹ gần gủi để chăm sóc.

Nay chị yêu cầu Toà án giải quyết xin thay đổi quyền nuôi con đối với cháu Phan Tân Khánh Th và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Theo bản trình bày 03/11/2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Phan Văn Q trình bày:

Anh và cô T đã ly hôn tại Toà án nhân dân huyện T đã có bản án số: 01/2016/HNGĐ – ST ngày 27/12/2016. Giao cháu Phan Văn Tấn Đ cho cô T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phan Tân Khánh Th cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Từ ngày ly hôn đến nay anh không có vợ và nuôi con gái ăn học bình thường, cháu vẫn phát triển về thể chất lẫn tinh thần. Đến ngày 12/10/2022 anh chở con đi học thêm tại nhà cô Lan ở thôn T anh đến đón con nhưng không thấy. Anh hỏi cô L thì cô nói không có bé Th học, anh hoảng loạn đi tìm, chạy về nhà cũng không có. Anh đến Công an xã N trình báo thì biết con về với cô T, cô T có báo cho Công an biết, cô T không gọi điện thoại cho anh. Tối cùng ngày anh đến nhà cô T tìm con ý định dẫn con về thì cả nhà cô T cản trở không cho anh gặp con. Đến nay con vẫn không về nhà, anh không dám đến trường học thăm con vì sợ ảnh hưởng đến việc học của con. Hiện nay anh đủ điều kiện kinh tế để nuôi con. Nay cô T dành quyền nuôi cháu Th anh không đồng ý.

- Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi nghị án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Đối với nguyên đơn, bị đơn đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy đinh tại các Điều 70;71 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 . Ngày 06/3/2023 anh Phan Văn Quân có đơn xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Ánh T. Chị T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đều cư trú tại huyện T, tỉnh Q. Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Đối với nguyên đơn, bị đơn đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70; 71 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Ngày 06/3/2023 anh Phan Văn Q có đơn xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại bản án số: 01/2016/HNGĐ –ST ngày 27/12/2016 của Toà án nhân dân huyện T tuyên xử: Về con chung giao cháu Phan Văn Tấn Đ, sinh ngày 02/5/2007 cho chị Trương Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phan Tân Khánh Th, sinh ngày 04/6/2012 cho anh Phan Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời chị T anh Q không cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Anh Q, chị T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

[2.2] Xét yêu cầu của chị T cho rằng: Việc thăm nom con là cháu Phan Tân Khánh Th anh Q cản trở không cho. Anh Q đánh đập con không chăm sóc con, nên ngày 12/10/2022 con về sống với chị không dám về nhà ở với anh Q cho đến nay. Chị xét thấy anh Q không có trách nhiệm với con về ăn ở, học hành. Do đó chị yêu cầu thẩy đổi được nuôi dưỡng cháu Th.

[2.3] Xét yêu cầu của anh Q hiện điều kiện kinh tế đủ để nuôi dạy con ăn học. Nên anh không đồng ý giao cháu Th cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.4] Xét nguyện vọng của cháu Phan Tân Khánh Th trong quá trình cháu ở với anh Q bắt con quỳ và đánh đập, lấy nước tạt vào người, ba say sỉn cháu nói ba không hài lòng thì bị ba đánh. Cháu không chịu đựng được nữa, ảnh hưởng đến tinh thần học tập. Nên cháu tự ý về ở với mẹ T. Cháu thấy mẹ T thương cháu nhiều, không bị đánh không bị áp lực tinh thần. Cháu tha thiết có nguyện vọng được ở với mẹ.

[2.5] Sau khi xem xét tài liệu có tại hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy tại bản án số: 01/2016/HNGĐ –ST ngày 27/12/2016 của Toà án nhân dân huyện T tuyên xử: Về con chung giao cháu Phan Văn Tấn Đ, sinh ngày 02/5/2007 cho chị Trương Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phan Tân Khánh Th, sinh ngày 04/6/2012 cho anh Phan Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Xét điều kiện nguyện vọng của chị T và nguyện vọng của cháu Phan Tân Khánh Th xin được ở với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Th và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con của chị T là phù hợp, đúng quy định pháp luật và nguyện vọng của cháu Th nên được chấp nhận.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định, phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; các Điều 82, Điều 83, khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Thị Ánh T.

Giao cháu Phan Tân Khánh Th, sinh ngày 04/6/2012 cho chị Trương Thị Ánh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phan Văn Q không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Chị Trương Thị Ánh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002094 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q;
- VKSND h;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Ngọc Thông

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Đạt **Nguyễn Hồng Sơn** **Võ Ngọc Thông**

Trước khi kết hôn chị và anh Duy có tìm hiểu yêu đương do ông thương hoàn cảnh gia đình của cô Thiện. Ông và cô Thiện đến đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 19/8/2013.

Quá trình chung sống vợ chồng sống không có hạnh phúc thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính khí cô Thiện bất thường hay la chửi chồng con một cách vô cớ, sự chênh lệch về tuổi tác quá lớn. Ông và con thường xuyên khuyên giải nhưng bản tính cô Thiện không thay đổi. Vợ chồng sống ly thân không còn quan hệ với nhau.

Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn anh Phan Thị Ngọc Thiện.

Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Thị Thanh Hiền, sinh ngày 13/8/2006. Ông yêu cầu được quyền nuôi con yêu cầu Phan Thị Ngọc Thiện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có (không nợ Ngân hàng và cũng không nợ bất kỳ ai).

- Bị đơn bà Phan Thị Ngọc Thiện đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, nhưng bà Thiện không có văn bản trình bày ý kiến, đến Tòa để làm việc bà từ chối trình bày về việc nguyên đơn khởi kiện.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi nghị án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Đối với nguyên đơn thực hiện đúng các Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định các Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Châu. Ông Châu phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đều cư trú tại huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Về xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ và hợp lệ cho bà Phan Thị Ngọc Thiện được quy định tại Điều 174 và Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà Thiện Đều không hợp tác và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình. Bà Thiện vắng mặt không có lý do trong hai lần mở phiên tòa xét xử. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Thiện.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Châu và bà Phan Thị Ngọc Thiện có đăng ký kết hôn ngày 19/8/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ được quy định tại các Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo lời tình bày của ông Châu trong quá trình vợ chồng ông, bà chung sống với nhau không có hạnh phúc. Nguyên nhân

mâu thuẫn là do tuổi tác chênh lệch, tính khí bà Thiện bất thường hay la chửi chồng con một cách vô cớ, tình cảm vợ chồng không còn. Ông xin được ly hôn bà Thiện.

Đối với bà Phan Thị Thiện trong quá trình Tòa thụ lý giải quyết, Tòa án triệu tập bà đến làm việc thì bà không có ý kiến trình bày theo yêu cầu của Tòa án mà có văn bản không đúng với nội dung mà Tòa không yêu cầu, không hợp tác, có thái độ cố tình tránh né. Bà Thiện cũng đã nhận nhiều văn bản tố tụng của Tòa nhưng không đến, Hôi đồng xét xử cần phê phán thái độ thiếu ý thức của bà Thiện.

Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ nhưng ông Châu và bà Thiện không làm được. Cụ thể vào năm 2012 ông Châu có khởi kiện ly hôn, Tòa đã thụ lý nhưng sau đó ông Châu rút đơn khởi kiện và về chung sống lại với bà Thiện. Nhưng quá trình chung sống vợ chồng ông bà tình cảm không tiến triển mà còn trở nên trầm trọng, tuy ông bà ở chung một nhà nhưng không quan tâm lẫn nhau, sống ly hôn. Xét tình cảm vợ chồng đã rạng nứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân cũng chỉ là ràng buộc. Do đó, để giải phóng cho ông Châu bà Thiện có cuộc sống riêng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn Châu được ly hôn bà Phan Thị Ngọc Thiện.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thanh Hiền, sinh ngày 13/8/2006, ông Nguyễn Văn Châu xin được tiếp tục nuôi con, nguyện vọng của Cháu Hiền được ở với ông Châu, nên được chấp nhận. Tại phiên tòa ông Châu thay đổi ý kiến không yêu cầu bà Thiện cấp dưỡng nuôi con, nên chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Ông Châu không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này ông Châu, bà Thiện xét thấy quyền lợi của mình bị ảnh hưởng thì ông bà có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về nợ chung: Ông Châu trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định, phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Châu phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Căn cứ vào Điều 8, Điều 9; Điều 51; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 1 và khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Châu được ly hôn bà Phan Thị Ngọc Thiện.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thanh Hiền, sinh ngày 13/8/2006 cho ông Nguyễn Văn Châu tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Châu không yêu cầu anh Phan Thị Ngọc Thiện cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Ông Châu không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Châu chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Châu đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0007199 ngày 15/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định pháp luật.

Các Hội thẩn nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Tân Văn Dũng **Chu Thị An** **Võ Ngọc Thông**

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Ngãi;
-VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- UBND TT La Hà, huyện Tư Nghĩa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Ngọc Thông

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**